



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 4 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	4	YIK Chi Hin	-	1	-	1	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	2	2	0.00
	7	LAM Chun Man	18	11	22	51	13.73
	8	LEE Man Sing	24	4	11	39	51.28
	9	CHUNG Wai Sze	2	1	1	4	25.00
	11	SIU Cheong Hung	29	13	30	72	22.22
	12	WU Lok Kan	3	1	4	8	25.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	3	2	3	8	12.50
	18	YAU Tze Ching	15	9	8	32	18.75
	20	CHAN Alex Chi Wai	58	30	45	133	21.05
	Team Totals		152	72	126	350	22.86

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	2	-	2	0.00
	7	LAM Chun Man	1	6	5	12	0.08
	8	LEE Man Sing	4	14	9	27	0.31
	9	CHUNG Wai Sze	2	4	5	11	0.15
	11	SIU Cheong Hung	6	8	8	22	0.46
	12	WU Lok Kan	-	3	4	7	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	2	1	1	4	0.15
	18	YAU Tze Ching	3	10	8	21	0.23
	20	CHAN Alex Chi Wai	3	10	6	19	0.23
	Team Totals		21	58	46	125	1.62

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	3	3	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	1	11	12	0.00
	7	LAM Chun Man	2	2	30	34	0.15
	8	LEE Man Sing	2	2	26	30	0.15
	9	CHUNG Wai Sze	-	9	33	42	0.00
	11	SIU Cheong Hung	2	4	34	40	0.15
	12	WU Lok Kan	-	-	6	6	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	2	13	15	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	4	4	0.00
	18	YAU Tze Ching	5	2	30	37	0.38
	20	CHAN Alex Chi Wai	4	13	23	40	0.31
	Team Totals		15	35	213	263	1.15


Team	Opponent Errors & Team Faults	75	2
-------------	--	----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 4 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	3	5	8	0.00
	7	LAM Chun Man	-	9	17	26	0.00
	8	LEE Man Sing	1	2	4	7	0.08
	9	CHUNG Wai Sze	-	8	11	19	0.00
	11	SIU Cheong Hung	4	4	22	30	0.31
	12	WU Lok Kan	-	-	3	3	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	7	10	20	37	0.54
	14	KWOK Chung Kan	3	4	5	12	0.23
	15	LUK Chun Ho	-	1	1	2	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	1	5	6	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	2	2	16	20	0.15
	Team Totals		17	44	109	170	1.31

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	25	1	47	73	1.92
	7	LAM Chun Man	1	-	2	3	0.08
	8	LEE Man Sing	-	-	2	2	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	99	5	114	218	7.62
	11	SIU Cheong Hung	5	1	6	12	0.38
	12	WU Lok Kan	1	-	1	2	0.08
	13	NG Kin Pong Jonathan	7	-	11	18	0.54
	14	KWOK Chung Kan	-	-	3	3	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	1	1	-	2	0.08
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	-	2	3	0.08
	Team Totals		140	8	188	336	10.77

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	0.00
	7	LAM Chun Man	15	3	22	40	37.50
	8	LEE Man Sing	-	-	1	1	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	1	-	1	0.00
	11	SIU Cheong Hung	43	6	52	101	42.57
	12	WU Lok Kan	-	-	1	1	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	42	10	44	96	43.75
	14	KWOK Chung Kan	6	1	12	19	31.58
	15	LUK Chun Ho	-	3	-	3	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	1	1	0.00
	Team Totals		106	24	133	263	40.30

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot